

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày 28-11 - 2019
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Vệ và bà Nguyễn Thị Kim Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Quang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: số: 01/TB-TLTA ngày 13/12/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-KDTM ngày 28/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST-KDTM ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Số 170 đường H, phường Đ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K- Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Đức Ssinh năm 1986- Là chuyên viên xử lý nợ của Ngân Hàng TMCP A, có mặt.

Theo Giấy ủy quyền số: 28/UQ-HĐQT.18 ngày 04/5/2018 và Giấy ủy quyền số: 587/Uq-TGD.18 ngày 31/5/2018.

Bị đơn: Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q.

Địa chỉ: Số 172, phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn H- Giám đốc

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng Công chứng Phạm Dương Đứng

Địa chỉ trụ sở: Thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn C- chức vụ Trưởng văn phòng, vắng mặt.

-Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng

Địa chỉ trụ sở: Số 109, đường Hi, phường A, quận S, thành phố Đ.

Người đi diện theo pháp luật: Ông Lê Minh T- Chức vụ Giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2018, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Đức Strình bày: Ngày 07/01/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh Vĩnh Phúc và Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q (Gọi tắt là Công ty Q) đã ký hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số: 04/16/TD/XXI , với nội dung Ngân hàng cho Công ty Q được vay số tiền 700.0000.000đồng; mục đích vay vốn là để mua 02 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G, mới 100%, sản xuất năm 2015. Tổng số tiền Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Q vay là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng chẵn) như sau:

Giấy nhận nợ ngày 08/01/2016; số tiền giải ngân là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn vay vốn 36 tháng kể từ ngày 08/01/2016 đến ngày 08/01/2019; lãi suất vay 8%/ năm và được thay đổi 03 tháng/lần; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Giấy nhận nợ ngày 02/02/2016; số tiền giải ngân là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn vay vốn 36 tháng kể từ ngày 02/02/2016 đến ngày 08/01/2019; lãi suất vay 8%/ năm và được thay đổi 03 tháng/lần; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Đề bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng tín dụng trên, Công ty Q đã dùng chính tài sản hình thành từ vốn vay của Công ty để thế chấp cho Ngân hàng, cụ thể, tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G, mới 100%, sản xuất năm 2015, số khung RNNTB61D4FCC00250, số máy YC4E160-33*E37E3F01154*, Biển số đăng ký 88C-080.37, màu sơn xanh. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009982 do phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q ngày 16/12/2015. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 04/16/TC/XXI ngày 07/01/2016 và được công chứng số 21; quyền số 01/2016/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/01/2016 và được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 07/01/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng.

Ngày 29/01/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh Vĩnh Phúc và Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q đã ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 26/16/PLTD/XXI, với nội dung, Công ty cổ Q bổ sung thêm tài sản đảm bảo là: 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G, mới 100%, sản xuất năm 2016, số khung RNNTB61D4GCC01066, số máy YC4E160-33*E37E3F02126*, Biển số đăng ký 88C-084.99, màu sơn xanh; theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011664 do phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q ngày 21/01/2016. Theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số: 26/16/PLTC/XXI ngày 29/01/2016 và được công chứng số 142; quyền số 01/2016/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/01/2016 và đăng ký 2016 và được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 29/01/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản

tại Đà Nẵng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty Q thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là: 580.274.495đồng, trong đó nợ gốc là 490.235.000đồng, lãi trong hạn là 89.065.219đồng và lãi quá hạn là 974.276đồng và ngày 11/12/2018 Công ty Q trả gốc 20.000.000đồng. Theo quy định tại Hợp đồng tín dụng thì gốc và lãi trả định kỳ 01 tháng một lần, nhưng kể từ ngày 01/02/2018 Công ty Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù đã được Ngân Hàng TMCP A – Chi nhánh Phúc Yên đôn đốc nhắc nhở nhiều lần, thông báo đến làm việc nhiều lần, nhưng Công ty Q vẫn không trả nợ đúng cam kết, không hợp tác với Ngân hàng trong việc xử lý khoản nợ vay. Tính đến hết ngày 24/12/2018, Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là: 219.140.286đồng; trong đó nợ gốc là 189.765.000đồng, lãi trong hạn là 16.806.311đồng và lãi quá hạn là 12.568.975 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 27/11/2019 là 251.247.600đồng; trong đó nợ gốc là 189.765.000đồng, lãi trong hạn là 16.951.189đồng, lãi quá hạn là 44.531.411đồng. Ngoài ra Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi phát sinh, theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký với Ngân hàng, kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Nếu Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q không trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay. Tài sản là: 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G, mới 100%, sản xuất năm 2015, số khung RNNTB61D4FCC00250, số máy YC4E160-33*E37E3F01154*, Biển số đăng ký 88C-080.37, màu sơn xanh. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cấp cho Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q ngày 16/12/2015 và 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G, mới 100%, sản xuất năm 2016, số khung RNNTB61D4GCC01066, số máy YC4E160-33*E37E3F02126*, Biển số đăng ký 88C-084.99, màu sơn xanh. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cấp cho Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q ngày 21/01/2016. Nếu số tiền thu được từ quá trình phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ, Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo lãi suất đã nêu trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ.

Sau khi thông báo thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập đại diện theo pháp luật của bị đơn là anh Nguyễn Văn H đến Tòa án làm việc, nhưng anh H đều vắng mặt. Tòa án đã xác minh tại UBND xã Đ huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nơi anh H đang sinh sống; địa phương cho biết: Anh H là giám đốc Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q, có hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng anh H thường đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà. Khi nào anh H về địa phương thì sinh sống cùng vợ con tại Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Tết âm lịch vừa rồi anh H cũng có về quê ăn tết cùng gia đình, anh H vừa đi làm khỏi địa phương. Theo chị Nguyễn Thị H vợ anh H cho biết thì anh H thường đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà, các

lần Tòa gửi thông báo thụ lý và giấy triệu tập thông qua chị, chị đều thông báo lại cho anh H biết nhưng anh H có đến Tòa án làm việc hya không thì chị không rõ.

Anh Nguyễn Xuân Đ là phó giám đốc Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q đến Tòa án làm việc trình bày: Anh là Phó Giám đốc Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q, việc Công ty bị Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh Vĩnh Phúc khởi kiện ra Tòa án theo thông báo thụ lý vụ án số: 01/2018/TLST- KDTM ngày 13/12/2018 Công ty đã biết. Những lần nhận thông báo thụ lý vụ án, giấy báo anh đều báo lại cho anh Nguyễn Văn H giám đốc Công ty biết, nhưng anh H bận đi công tác không đến Tòa án làm việc.

Anh Đều xác nhận Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q ký có Hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân Hàng TMCP A 700.000.000đồng và thế chấp 02 xe ô tô như Ngân hàng khởi kiện là đúng. Mục đích vay vốn là để mua 02 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Các Hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng tại Phòng Công chứng số 3 tỉnh Vĩnh Phúc và được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do làm ăn gặp nhiều khó khăn nên Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q đã không trả nợ đúng kỳ hạn Hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến hết ngày 24/12/2018 Công ty còn nợ Ngân hàng là: Nợ gốc: 189.765.000đồng, lãi trong hạn: 16.806.311đồng, lãi quá hạn: 12.568.975đồng; tổng cộng: 219.140.286 đồng như Ngân hàng khởi kiện. Nay do tình hình Công ty gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Ngân hàng cho Công ty được trả dần mỗi tháng là 20.000.000đồng cho đến khi trả hết nợ

Sau đó Tòa án đã nhiều lần báo gọi Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q đến làm việc, nhưng đều vắng mặt không có lý do. *

Tại Công văn số: 05/VPCC-PDD ngày 11/10/2019 của Văn phòng công chứng Phạm Dương Đúng trình bày: Văn phòng Công chứng Phạm Dương Đúng trước đây là Phòng Công chứng số 3 tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện tại Văn phòng công chứng Phạm Dương Đúng đang lưu giữ hồ sơ liên quan đến Hợp đồng thế chấp tài sản số: 04/16/TC/XXI ngày 07/01/2016 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số: 26/16/PLTC/XXI ngày 29/01/2016 giữa Ngân Hàng TMCP A với **Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Q**. Qua kiểm tra hồ sơ, Văn phòng Công chứng nhận thấy hồ sơ đầy đủ và được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục về công chứng. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Tại Công văn số: 94/TT3 ngày 18/9/2019 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng trình bày: Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng có thẩm quyền thực hiện việc giao dịch bảo đảm đối với tài sản thế chấp là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Tính đến thời điểm ngày 17/9/2019, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giao dịch bảo đảm vẫn ghi nhận Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q đã thế chấp tại Ngân Hàng TMCP A chi nhánh Vĩnh Phúc xe ô tô tải tự đổ, ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G, có số khung RNNTB61D4FCC00250, số máy YC4E160-33*E37E3F01154*, Biển số 88C-080.37 và xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G, số khung RNNTB61D4GCC01066, số máy YC4E160-33*E37E3F02126*, Biển số đăng ký 88C-084.99. Cả hai

chiếc xe trên đã được đăng ký tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng phát sinh hiệu lực tại số đơn 1202136164 ngày 07/01/2016 và tại số đơn 1204293566 ngày 29/01/2016. Đây là quan hệ dân sự do hai bên tự thỏa thuận, tự chịu trách nhiệm thể hiện trong Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp ký giữa hai bên. Đề xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bên bảo đảm không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết thì xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án; đề nghị: Áp dụng các Điều 24, Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số: 20/2014/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Điều 280, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 357, Điều 468; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 28 Nghị định số: 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm; khoản 1 điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật công chứng; Thông tư liên tịch số: 20/2011/TTLT-BTP- BTNMT ngày 18/11/2011 của Bộ tư pháp và Bộ tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch đảm bảo; Thông tư liên tịch số: 16/2014/TTLT- BTP-BTNMT –NHNN ngày 06/6/2014 của Bộ tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số vấn đề xử lý Tài sản bảo đảm; khoản 1 điều 30, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân Hàng TMCP A.

Buộc Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q trả nợ cho Ngân Hàng TMCP A số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký với dư nợ gốc 189.765.000đồng, dư nợ lãi tính đến hết ngày 27/11/2019 là 61.482.6000đồng, tổng cộng là 251.247.600đồng; đồng thời Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký trên dư nợ gốc còn lại kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi trả xong nợ.

Nếu Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q không trả nợ thì Ngân hàng TM CP A được xử lý tài sản thế chấp là:

01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G, Biển số đăng ký 88C-080.37, màu sơn xanh. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009982 do phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho Công ty cổ phần vận tải và dịch

vụ thương mại Q ngày 16/12/2015. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 04/16/TC/XXI ngày 07/01/2016 và được công chứng số 21; quyền số 01/2016/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/01/2016 và được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 07/01/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng và 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G, Biển số đăng ký 88C-084.99, màu sơn xanh. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011664 do phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q ngày 21/01/2016. Theo Hợp đồng sửa đổi, Bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số: 26/16/PLTC/XXI ngày 29/01/2016 và được công chứng số 142; quyền số 01/2016/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/01/2016 và được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 29/01/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng.

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân Hàng TMCP A là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Chí Minh cấp, được thực hiện các hoạt động trung gian tiền tệ (Kinh doanh tiền tệ, tín dụng, dịch vụ Ngân hàng ...) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 07/01/2016 và ngày 29/01/2016 Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ thương mại Q; có địa chỉ: Số 172, phường Đồng Xuân, thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên), tỉnh Vĩnh Phúc đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân Hàng TMCP A – Chi nhánh Vĩnh Phúc để vay số tiền 700.000.000đồng, mục đích vay mua ô tô để phục vụ hoạt động kinh doanh, hình thức vay có tài sản bảo đảm. Do Công ty Cổ phần đầu tư và dịch vụ thương mại Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, nên Ngân hàng đã khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn cho bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng; Giấy nhận nợ, các hợp đồng thế chấp tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm...có đủ cơ sở để kết luận Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q đã ký Hợp đồng tín dụng số: 04/16/TD/XXI ngày 07/01/2016 và Hợp đồng sửa

đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 26/16/PLTD/XXI ngày 29/01/2019 để vay của Ngân Hàng TMCP A với dư nợ gốc là 700.0000.000đồng. Để đảm bảo cho khoản vay trên Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q thế chấp 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G, số khung RNNTB61D4FCC00250, số máy YC4E160-33*E37E3F01154*, Biển số đăng ký 88C-080.37; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q và 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G, số khung RNNTB61D4GCC01066, số máy YC4E160-33*E37E3F02126*, Biển số đăng ký 88C-084.99; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 04/16/TC/XXI ngày 07/01/2016 và Hợp đồng sửa đổi, Bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số: 26/16/PLTC/XXI ngày 29/01/2016; các Hợp đồng thế chấp trên đã được công chứng tại Phòng Công chứng Số 3 tỉnh Vĩnh Phúc, (Nay là Văn phòng công chứng Phạm Dương Đứng) và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là: 600.274.495đồng; trong đó nợ gốc là 510.235.000đồng, lãi trong hạn là 89.065.219 đồng và lãi quá hạn là 974.276 đồng, ngày cuối cùng Công ty Q trả lãi là ngày 01/08/2018 và ngày cuối cùng trả gốc là ngày 11/12/2018. Kể từ ngày đó Công ty Q không trả gốc và lãi cho Ngân hàng nữa. Ngân Hàng TMCP A đã nhiều lần yêu cầu trả nợ, nhưng Công ty Q không trả, việc Công ty không trả nợ đúng hạn đã vi phạm Điều 4 của Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng và Công ty Q là gốc và lãi trả định kỳ 01 tháng một lần, nên Ngân hàng đã khởi kiện.

Tính đến hết ngày 27/11/2019 Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q còn nợ Ngân Hàng TMCP A tổng số tiền là 251.247.600đồng; trong đó nợ gốc là 189.765.000đồng, lãi trong hạn là 16.951.189đồng, lãi quá hạn là 44.531.411đồng, nay cần buộc Công ty Q phải trả Ngân hàng số nợ này và ngoài ra Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân Hàng trên dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ. Nếu Công ty không trả, thì Ngân hàng được yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G Biển số đăng ký 88C-080.37 và 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G, Biển số đăng ký 88C-084.99 theo Hợp đồng thế chấp đã ký giữa hai bên.

[4] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là $251.247.600\text{đồng} \times 5\% = 12.562.000\text{đồng}$ (Mười hai triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Ngân Hàng TMCP A không phải nộp án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 24, Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín

dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số: 20/2014/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Điều 280, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 357, Điều 468; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 28 Nghị định số: 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm; khoản 1 điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật công chứng; Thông tư liên tịch số: 20/2011/TTLT-BTP- BTNMT ngày 18/11/2011 của Bộ tư pháp và Bộ tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch đảm bảo; Thông tư liên tịch số: 16/2014/TTLT- BTP-BTNMT –NHNN ngày 06/6/2014 của Bộ tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số vấn đề xử lý Tài sản bảo đảm; khoản 1 điều 30, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân Hàng TMCP A.

Buộc Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q trả nợ cho Ngân Hàng TMCP A số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký số: 04/16/TD/XXI ngày 07/01/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 26/16/PLTD/XXI ngày 29/01/2016 với dư nợ gốc 189.765.000đồng, dư nợ lãi tính đến hết ngày 27/11/2019 là 61.482.600đồng, tổng cộng là 251.247.600đồng (hai trăm năm mươi một triệu hai trăm bốn bảy nghìn sáu trăm đồng); đồng thời Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký trên dư nợ gốc còn lại kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi trả xong nợ.

Nếu Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q không trả nợ thì Ngân Hàng TMCP A được xử lý tài sản thế chấp là:

Tài sản 1: 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G, số khung RNNTB61D4FCC00250, số máy YC4E160-33*E37E3F01154*, Biển số đăng ký 88C-080.37, màu sơn xanh. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 009982 do phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q ngày 16/12/2015. Tại Hợp đồng thế chấp tài sản số: 04/16/TC/XXI ngày 07/01/2016 và được công chứng số 21; quyền số 01/2016/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/01/2016 tại Phòng công chứng số 3 tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Văn phòng công chứng Phạm Dương Đứng) và được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 07/01/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng.

Tài sản 2: 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu T - G, số khung RNNTB61D4GCC01066, số máy YC4E160-33*E37E3F02126*, Biển số đăng ký 88C-084.99, màu sơn xanh. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 011664 do phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q ngày 21/01/2016. Tại Hợp đồng sửa đổi, Bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số: 26/16/PLTC/XXI ngày 29/01/2016 và được công chứng số 142; quyền số 01/2016/TP/CC-SCC/HĐGD ngày

29/01/2016 tại Phòng công chứng số 3 tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Văn phòng công chứng Phạm Dương Đứng) và được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 29/01/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng.

Về án phí Kinh doanh sơ thẩm: Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại Q phải nộp án phí kinh doanh thương mại là 12.562.000đồng (Mười hai triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Ngân Hàng TMCP A không phải nộp án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.450.000đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/ 0004227 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS TP.Phúc Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thúy

